

Số: 840/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 27 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 698/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 50/9 đường Lê Lợi, Phường 4, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bảo H, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 110 đường Lê Lai, Phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thu M và anh Nguyễn Bảo H.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu M và anh Nguyễn Bảo H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26 quyển số 01/2015 ngày 28/5/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh cấp cho chị Mai và anh Huy hết hiệu lực.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 02/10/2015 và Nguyễn Ngọc Tuệ N, sinh ngày 08/3/2017. Hai bên thỏa thuận Nguyễn Thị Thu M là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành. Chị M không yêu cầu anh Nguyễn Bảo Huy cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị M và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị Thu M và anh Nguyễn Bảo H mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Chị M tự nguyện chịu thay tiền án phí cho anh Huy và được căn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị M đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0026340 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho chị M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thành Huế

